TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐỐP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2018 /HNGĐ- ST
Ngày: 26/10/ 2018
V/v: "*Tranh chấp ly hôn,yêu cầu Nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức

Các hội thẩm: Ông Lê Văn Dũng và bà Điểu Thị Hương

Đại diện VKSND huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – chức vụ: Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hơn

Ngày 26 tháng 10 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXX- ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1977 – có mặt;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1975 – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp T H, xã Ph Th, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 07/9/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kh trình bày: Bà Kh và ông Nguyễn Văn Ch kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C L, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào ngày 12/02/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do ông Ch không còn quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Nay, bà Kh nhận thấy

vợ chồng không còn tình cảm với ông Ch nữa, nên bà Kh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Kh và ông Ch có 03(ba) con chung tên: Nguyễn Trung K, sinh ngày 12/8/2000, Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Quốc A, sinh ngày 15/6/2017 hiện bà Kh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Khi ly hôn, bà Kh có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02(hai) con chung cho đến khi đủ 18(mười tám) tuổi và không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng. Con chung Nguyễn Trung K, sinh ngày 12/8/2000 đã trưởng thành, tự lao động được, bà Kh không yêu cầu.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Kh không có yêu cầu gì khác;

Trong quá trình giải quyết vụ án: Tại biên bản tự ghi lời khai đề ngày 04/10/2018 ông Nguyễn Văn Ch thừa nhận lời trình bày của bà Kh là hoàn toàn đúng về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông Ch hay đi buôn bán và thua lỗ, bà Kh nghi ngờ ông ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường hay bất đồng về quan điểm sống. Tuy nhiên, trước yêu cầu của bà Kh, ông Ch không đồng ý ly hôn vì hiện tại vẫn còn yêu thương vợ con, con cái còn nhỏ và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, nuôi dạy con cái đồng thời ông Nguyễn Văn Ch có đơn xin yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn Ch theo qui định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng trình tự pháp luật quy định. Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng của Thẩm phán phù hợp với quy định của Luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kh thuộc trường hợp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đốp,tỉnh Bình Phước được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 04/10/2018. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kh và ông Nguyễn Văn Ch kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C L, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào ngày 12/02/2002. Xét đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà Kh vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết yêu cầu được ly hôn ông Ch với lý do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa do mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, mặc dù bà Kh đã cho ông Ch nhiều cơ hội sửa đổi tính tình nhưng ông Ch vẫn không thay đổi bỏ mặc không lo lắng đến cuộc sống của vợ con. Thời gian vợ chồng sống ly thân hai người còn không quan tâm chăm sóc hỏi thăm lẫn nhau nữa.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 04/10/2018, nội dung ông Ch yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng về chung sống đoàn tụ lý do ông vẫn còn thương yêu vợ con. Bà Kh không đồng ý và cương quyết yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn ông Ch do bà không còn tình cảm với ông Ch nữa. Vì vậy nếu tòa án có hòa giải cho vợ chồng bà về chung sống đoàn tụ thì tình cảm vợ chồng cũng không thể cải thiện được.

Tại biên bản xác minh tình trang hôn nhân ngày 11 tháng 10 năm 2018 nơi bà Kh và ông Ch sinh sống được biết thời gian gần đây vợ chồng bà Kh, ông Ch đi làm ăn xa không còn ở địa phương nữa nên việc mâu thuẫn của vợ chồng bà Kh, ông Ch địa phương không nắm rõ.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Kh và ông Ch đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kh đối với ông Ch là hoàn toàn phù hợp với các qui định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Kh và ông Ch có 03(ba) con chung tên: Nguyễn Trung K, sinh ngày 12/8/2000, Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Quốc A, sinh ngày 15/6/2017. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay bà Kh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Con chung Nguyễn Trung K, sinh ngày 12/8/2000 đã trưởng thành, tự lao động được, bà Kh không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét. Khi ly hôn, bà Kh có nguyện vọng được tiếp trực tiếp nuôi dưỡng

02(hai) con chung L và A cho đến khi đủ 18(mười tám) tuổi và không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng.

Xét tại biên bản tự viết lời khai ngày 01/10/2018 của cháu: Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 25/02/2007 có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 15/6/2017 còn nhỏ. Để đảm bảo được cuộc sống ổn định về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường của các cháu. Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao các con chung cho bà Kh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18(mười tám) tuổi là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp pháp luật.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Kh không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung; nợ chung: Bà Kh không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con khi ly hôn"của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kh đối với bị đơn Nguyễn Văn Ch.

[1] .Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kh được ly hôn ông Nguyễn Văn Ch.

[2]. Về con chung: Giao 02(hai) con chung tên: Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Quốc A, sinh ngày 15/6/2017 cho bà Kh được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18(mười tám) tuổi, ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3].Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Kh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số 0016056 ngày 18/9/2018.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
-UBND xã Thanh Hòa;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Chức